|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  BÌNH ĐỊNH  **TRƯỜNG THPT SỐ 2 PHÙ MỸ** | **ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC  2024-2025**  MÔN: **SINH HỌC.**  LỚP 11  *Thời gian làm bài: 45 phút* | | |
| Họ, tên thí sinh:.............................................. Số báo danh: ......................  *Đề kiểm tra này có 3 trang* | | **Mã đề 1** |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:**Quá trình nào dưới đây **không** phải là dấu hiệu đặc trưng của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật?

A. Phân giải các chất từ môi trường và hấp thụ các chất.

B. Tiếp nhận các chất từ môi trường và vận chuyển các chất.

C. Biến đổi các chất kèm theo chuyển hóa năng lượng ở tế bào.

D. Thải các chất vào môi trường.

**Câu 2:**Quá trình đồng hóa ở cấp độ tế bào có đặc điểm là

A. tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng.

B. tổng hợp các chất và giải phóng năng lượng.

C. phân giải các chất và tích lũy năng lượng.

D. phân giải các chất và giải phóng năng lượng.

**Câu 3:**Đâu là vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng đối với sinh vật?

A. Giúp sinh vật lấy được các chất từ môi trường.

B. Giúp sinh vật chuyển hóa các chất phức tạp thành các chất đơn giản.

C. Giúp sinh vật tồn tại và phát triển.

D. Giúp sinh vật phân giải các chất độc hại sinh ra từ quá trình chuyển hóa.

**Câu 4:** Điều nào sau đây **không** đúng khi nói về sinh vật tự dưỡng?

A. Nhận nguồn carbon chủ yếu từ hợp chất hữu cơ để tổng hợp các chất hữu cơ.

B. Sử dụng năng lượng ánh sáng.

C. Tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ.

D. Sử dụng nguồn carbon chủ yếu là CO2.

Câu 5. Dựa vào kiểu trao đổi chất, người ta chia sinh vật thành 2 nhóm. Đó là:

A.Nhóm sinh vật tự dưỡng và nhóm sinh vật hoại dưỡng

B.Nhóm sinh vật tự dưỡng và nhóm sinh vật dị dưỡng

C.Nhóm sinh vật dị dưỡng và nhóm sinh vật hoại dưỡng

D.Nhóm sinh vật dị dưỡng và nhóm sinh vật hóa dưỡng.

**Câu 6.** Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu

A. Qua mạch rây theo chiều từ trên xuống. B. Từ mạch gỗ sang mạch rây

C. Từ mạch rây sang mạch gỗ D. Qua mạch gỗ

**Câu 7:**Mạch gỗ vận chuyển

**A.** nước, các chất khoáng hoà tan từ lá xuống thân và rễ.

**B.** chất hữu cơ được tổng hợp từ lá xuống thân và rễ.

**C.** chất hữu cơ, vitamin và các ion khoáng từ rễ lên thân và lá.

**D.** nước, các chất khoáng hoà tan và một số chất hữu cơ tổng hợp từ rễ lên thân và lá.

**Câu 8:**Phát biểu nào sau đây là đúng về dòng mạch rây?

**A.** Đường sucrose là thành phần chính của dịch mạch rây.

**B.** Các chất vận chuyển trong mạch rây chỉ có thể theo một chiều từ trên xuống.

**C.** Mạch rây được cấu tạo từ các tế bào quản bào và mạch ống.

**D.** Các chất được vận chuyển trong mạch rây ngược chiều với gradient nồng độ của chúng.

**Câu 9.** Khi nói về quá trình vận chuyến các chất trong cây, phát biếu nào sau đây là đúng?

1. Vận chuyển trong mạch gỗ là chủ động, còn mạch rây là bị động
2. Dòng mạch gồ luôn vận chuyến các chất vô cơ, dòng mạch rây luôn vận chuyển các chất hừu cơ

C. Mạch gỗ vận chuyển glucose, còn mạch rây vận chuyển các chất hữu cơ khác

D. Mạch gỗ vận chuyển các chất từ rễ lên lá, mạch rây vận chuyển các chất từ lá xuống rễ

**Câu 10**. Động lực của dịch mạch gỗ từ rễ đến lá

A. Lực đẩy (áp suất rễ)

B. Lực kéo do thoát hơi nước ở lá

C. Lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với thành tể bào mạch gỗ

D. Do sự phối hợp của ba lực: lực đẩy, lực kéo, lực liên kết

**Câu 11.** Nước đi vào mạch gỗ theo con đường gian bào đến nội bì thi chuyển sang con đường tế bào chất vi

1. Te bào nội bì có đai caspary thấm nước nên nước vận chuyển qua được
2. Tế bào nội bì không thấm nước nên không vận chuyển qua được
3. Nội bi có đai Caspary không thấm nước nên nước không thấm qua được
4. Áp suất thẩm thấu của tế bào nội bì thấp nên nước phải di chuyến sang con đường khác

**Câu 12.** Chọn phát biểu **sai** khi nói về sự ảnh hưởng của ánh sáng đến hoạt động trao đổi nước và dinh dưỡng khoáng ở thực vật

1. Ánh sáng thúc đấy khí khống đóng.
2. Ánh sáng làm tăng tốc độ thoát hơi nước ở lá.
3. Ánh sáng tạo động lực cho quá ưình hấp thụ, vận chuyển nước ở rễ và thân.

D**.** Anh sáng tạo động lực cho quá trình hấp thụ, vận chuyển chất khoáng ở rễ và thân.

**Câu 13.** Te bào mạch gỗ của cây gồm quản bào và

A**.** Tế bào nội bì. B**.** Tế bào lông hút. C**.** Mạch ống. D**.** Tế bào biểu bì.

**Câu 14.** Dinh dưỡng ở thực vật là quá trinh

A. hấp thụ nước, chất khoáng và dị hóa chúng thành chất sống của cơ thể thực vật.

B. hấp thụ nước, chất khoáng và đồng hóa chúng thành chất sống của cơ thể thực vật.

C. đào thải thụ nước, chất khoáng và dị hóa chúng thành chất sống của cơ thể thực vật.

D. đào thải nước, chất khoáng và đồng hóa chúng thành chất sống của cơ thể thực vật.

**Câu 15.** Phát biếu nào sau đây là đúng về vai trò của Magnesium (Mg) đối với thực vật?

1. Thành phần của thành tế bào, hoạt hóa enzyme thủy phân ATP và phospholipid.
2. Thành phần của diệp lục, tham gia hoạt hóa enzyme liên quan đến sự vận chuyển gốc phosphate.

C. Thành phần của nucleic acid, phospholipid, ATP và một so coenzyme.

D. Thành phần của cytochrome, hoạt hóa enzyme của quá trình tổng hợp diệp lục.

**Câu 16.** Quang hợp chuyển hoá năng lượng ánh sáng thành

A. năng lượng cơ học. B. năng lượng hoá học

C. không sử dụng năng lượng ánh sáng. D. năng lượng hạt nhân.

**Câu 17.** Nguyên liệu của quá trình quang hợp gồm

A. Khí CO2, nước, năng lượng ánh sáng. B. khí cacbonic, năng lượng ánh sáng

C. khí oxi, nước, năng lượng ánh sáng D. khí oxi, năng lượng ánh sáng

**Câu 18.** Pha sáng diễn ra trong lục lạp tại

A. chất nền. B. màng trong. C. màng ngoài D. thylakoid.

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Đường được tạo ra trong pha sáng B. Khí oxi được giải phóng trong pha tối

C. Pha tối sử dụng nguyên liệu CO2 để tạo ra O2. D. Oxi sinh ra trong quang hợp có nguồn gốc từ nước

**Câu 20.** Pha sáng quang hợp cung cấp cho pha tối sản phẩm nào sau đây?

A. H2O và O2 B. CO2 và ATP C. Năng lượng ánh sáng. D. ATP và NADPH

**Câu 21.** Quá trình quang hợp tạo ra sản phẩm

A. Gluxit B. Muối khoáng C. Carbohidrat D.Protein.

**Câu 22.** Ở thực vật, pha tối của quá trình quang hợp diễn ra ở

A. chất nền của ti thể. B. màng tilacoit của lục lạp.

C. chất nền của lục lạp. D. màng trong của ti thể.

**Câu 23.** Hô hấp là quá trình

A.oxi hóa các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

B.oxi hóa các hợp chất hữu cơ thành O2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

C.oxi hóa các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời tích lũy năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

D. khử các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể

**Câu 24** : Quá trình hô hấp ở thực vật có ý nghĩa:

A.Đảm bảo sự cân bằng O2 và CO2 trong khí quyển

B.Tạo ra năng lượng cung cấp cho hoạt động sống của các tế bào và cơ thể sinh vật

C.Làm sạch môi trường

D.Chuyển hóa gluxit thành CO2 và H2O

**Câu 25** : Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự nào?

A.Chu trình crep → Đường phân → Chuối truyền electron hô hấp.

B.Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp→ Chu trình Crep.

C.Đường phân → Chu trình Crep→ Chuỗi truyền electron hô hấp.

D.Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Crep → Đường phân.

**Câu 26:**Quang hợp và hô hấp có mối quan hệ với nhau như thế nào?

A. Quang hợp tạo ra chất hữu cơ và CO2 cung cấp nguyên liệu cho quá trình hô hấp. Hô hấp tạo ra O2 được sử dụng làm nguyên liệu cho quang hợp.

B. Quang hợp tạo ra chất hữu cơ và O2 cung cấp nguyên liệu cho quá trình hô hấp. Hô hấp tạo ra CO2 được sử dụng làm nguyên liệu cho quang hợp.

C. Hô hấp tạo ra chất hữu cơ và O2 cung cấp nguyên liệu cho quá trình quang hợp. Quang hợp tạo ra CO2 được sử dụng làm nguyên liệu cho hô hấp.

D. Hô hấp tạo ra O2 cung cấp nguyên liệu cho quá trình quang hợp. Quang hợp tạo ra CO2và chất hữu cơ được sử dụng làm nguyên liệu cho hô hấp.

**Câu 27:**Phát biểu nào **sai** khi nói về các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp ở thực vật?

A.Nước trong mô, cơ quan, cơ thể thực vật liên quan trực tiếp đến cường độ hô hấp.

B. Trong giới hạn nhất định, khi tăng nhiệt độ thì cường độ hô hấp sẽ giảm.

C. Nồng độ O2 ảnh hưởng trực tiếp đến cường độ hô hấp do khí O2 là nguyên liệu của hô hấp.

D. Hàm lượng CO2 trong không khí cao sẽ ức chế hô hấp hiếu khí, cây chuyển sang con đường lên men.

**Câu 28:** Trong giới hạn nhất định, cường độ hô hấp

A. tỉ lệ thuận với hàm lượng nước.

B. tỉ lệ nghịch với hàm lượng nước.

C. tỉ lệ nghịch với hàm lượng nước ở giai đoạn nảy mầm của cây.

D. không liên quan tới hàm lượng nước.

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 1:** ( 1 điểm) Sự thoát hơi nước có vai trò như thế nào đối với đời sống của cây?

**Câu 2:** ( 1 điểm) Thực vật C4 và CAM có con đường đồng hóa CO2 như thế nào để đảm bảo chúng có thể tổng hợp được chất hữu cơ trong điều kiện môi trường bất lợi?

**Câu 3:** ( 0,5 điểm) Vì sao trong thí nghiệm chứng minh tinh bột được tạo thành trong quang hợp lại sử dụng iodine làm thuốc thử?

**Câu 4:** ( 0,5 điểm) Hiện nay, việc sử dụng khí CO2 để bảo quản nông sản là một biện pháp hiện đại và cho hiệu quả cao. Tại sao?